

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2026/HS-ST
Ngày: 14/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Khương.

Bà Vũ Thị Hoà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 -Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo:

Đặng Viêt V, sinh năm: 1983 tại tỉnh Thanh Hoá; Căn cước công dân số: 0380830168xx; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Thanh B và bà Dương Thị Q. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 423 ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Ngày 24/10/2022 chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Ninh Thành H, Anh Đỗ Văn T1; những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Viết V là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2026, V mang theo 01 xi lanh và 02 ống nước cất rồi điều khiển xe mô tô BKS 36B6 - 269.46 từ nhà đến khu vực chùa Đ thuộc xóm A Đ nay là thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, V gặp 01 người đàn ông không quen biết rồi hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người này đồng ý. V đưa 500.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa lại cho V 01 túi nilon màu trắng miệng có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. V nhận lấy bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nghĩa trang T2 xóm G Đ nay là thôn S, xã Q, tỉnh Ninh Bình. V dừng xe định tìm chỗ để sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác của Công an xã Q đi tuần tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V 01 túi nilong màu trắng KT 02 x 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, V khai nhận đó là ma túy của mình vừa mua về nhằm mục đích sử dụng ngoài ra còn thu giữ 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất và 01 xe mô tô BKS 36B6 - 269.46 nhãn hiệu Honda Wave.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Đặng Viết V. Kết quả: Dương tính với chất ma túy đồng thời lấy mẫu nước tiểu đi giám định.

Tiến hành mở niêm phong túi nilong thu giữ của V bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2639 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định

Tại kết luận giám định số 2185, 2186/KL-KTHS cùng ngày 13/5/2026 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2639 gam. Tìm thấy M và C trong mẫu nước tiểu thu của Đặng Viết V gửi giám định.

Quá trình điều tra, Đặng Viết V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSNHB -KV ngày 21 tháng 8 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Viết Vũ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Viết V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Đặng Viết V từ 42 (*bốn mươi hai*) đến 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 07/5/2026

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 2185/KL -KTHS bên trong có vật chứng mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M là 0,2225 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có 01 vỏ túi nilong màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu;

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất

Trả lại cho bị cáo Đặng Viết V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu sơn đỏ - đen – bạc Biển kiểm soát 36B6 - 269.46

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Viết V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 07 tháng 05 năm 2026. Biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 07 tháng 05 năm 2026, Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng gửi mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 07 tháng 5 năm 2026 và phù hợp với kết luận giám định số 2185/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh N đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 07/5/2026, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn S, xã Q, tỉnh Ninh Bình, Đặng Viết V có hành vi cất giữ trái phép trong túi quần phía trước bên phải 0,2639 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,2639 gam Heroine trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025):

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Việt V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng

[4] Về hình phạt chính: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định trên phong bì ghi Công an tỉnh N, Phòng K số: 2185/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đặng Việt V, sinh năm 1983, xảy ra ngày 07 tháng 5 năm 2026 tại xã Q, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,2225 gam là chất ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là các vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: “01 vỏ túi nilong màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu” là các vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 xi lanh, 02 ống nước cắt là các vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu sơn đỏ - đen - bạc. Số máy JA39E0382172; số khung RLHJA3903HY407023. Biển kiểm soát 36B6 - 269.46 thu giữ của bị cáo Đặng Viết V không liên quan đến việc phạm tội, nay trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Đặng Viết V khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chùa Đ thuộc thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình. Bản thân V không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N tiến hành rà soát, trích xuất camera nhưng không có kết quả. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Viết V khai nhận vào buổi chiều ngày 04/5/2026 V đi từ nhà sang tỉnh Ninh Bình, trên đường đi bị cáo V mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn S, xã Q, tỉnh Ninh Bình bằng hình thức tiêm ma túy vào cơ thể. Bản thân bị cáo V không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nên không xem xét xử lý bị cáo V về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 30/7/2026, Công an xã Q ra Quyết định số 12/QĐ-XPHC Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng là đúng quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Viết V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Viết V 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 07/5/2026

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong theo quy định trên phong bì ghi Công an tỉnh N, Phòng K số: 2185/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đặng Viết V, sinh năm 1983, xảy ra ngày 07 tháng 5 năm 2026 tại xã Q. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,2225 gam là chất ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong theo quy định, trên mặt phong bì có ghi: “01 vỏ túi nilong màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu”.

01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 bơm kim tiêm, 02 ống nước cất.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Viết V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu sơn đỏ - đen - bạc. Số máy JA39E0382172; số khung RLHJA3903HY407023. BKS 36B6 - 269.46 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

3. Về án phí: bị cáo Đặng Viết V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 9 năm 2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 02 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 03 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh